

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 05 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi.

Bà Bùi Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn D, sinh ngày 22/02/1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N, sinh năm 1948, con bà Trần Thị H, sinh năm 1948, có vợ là Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1979, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 144 ngày 27/11/2001, Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là An Dương), thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 56 ngày 10/11/2004, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đều đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 03/02/2024, tạm giam từ ngày 06/02/2024; có mặt.

2. Lê Văn Q, sinh ngày 26/6/1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, có vợ là Trần

Thị L, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 03/02/2024, tạm giam từ ngày 06/02/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 02/02/2024, Công an xã Hồng Phong, huyện An Dương trong lúc tuần tra làm nhiệm vụ tại thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong phát hiện Lê Văn Q có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q 01 ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu kích thước 2,5cm x 1cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, (Q khai là ma túy đá) và 01 xe đạp mini màu trắng đã qua sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa Q cùng vật chứng về trụ sở công an giải Quyết. Chiều ngày 03/02/2024, Ngô Văn D đã đến trụ sở Công an huyện An Dương đầu thú về hành vi đưa tiền cho Q đi mua ma túy về sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q nhưng không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn Q gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,14gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn D và Lê Văn Q khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/02/2024, D đi xe đạp mini màu trắng đến nhà Q ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày D và Q thống nhất mua ma túy về sử dụng. D đưa cho Q 100.000 đồng và bảo Q ra quán sửa xe máy của anh Trần Quý Nghĩa, sinh năm 1983 (người cùng thôn) lấy thêm 200.000 đồng (do trước đó D có nhờ Q cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Cup màu xanh, biển kiểm soát 15AB – 014.75 cho anh Nghĩa để lấy 500.000 đồng) để đi mua ma túy về sử dụng. Q cầm 100.000 đồng và đi xe đạp của D ra quán anh Nghĩa lấy thêm 200.000 đồng. Sau đó Q đạp xe đến nhà Hiệp Bản ở cùng thôn để mua ma túy thì gặp Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1990; trú tại thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương đang ở trong sân nhà Hiệp. Q mua của Hải 300.000 đồng được 01 ống nhựa đựng ma túy đá. Q cầm số ma túy này trong lòng bàn tay trái rồi đi xe đạp về nhà để sử dụng cùng với D, trên đường về nhà thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Sau khi biết Q bị công an bắt, D đã đến công an huyện An Dương để đầu thú.

Quá trình điều tra anh Trần Quý Nghĩa đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô BKS 15AB-014.75 và khai: Ngày 01/02/2024, Lê Văn Q đem chiếc xe mô tô BKS 15AB-014.75 đến chỗ anh cầm cố lấy 500.000 đồng, anh Nghĩa không đồng ý nhưng vẫn cho Q vay 500.000 đồng và yêu cầu Q để lại xe để làm tin. Đến tối ngày 02/02/2024, Q tiếp tục đến để vay thêm 200.000 đồng thì anh

Nghĩa đồng ý đưa cho Q vay 200.000 đồng. Anh Nghĩa không biết Q vay tiền để làm gì. Đối với số tiền 700.000 đồng Q vay của anh Nghĩa, sau khi Q bị bắt đã có người đến trả tiền cho anh Nghĩa nên anh không có yêu cầu gì đối với Q.

Ông Lê Văn Phong, sinh năm 1972, trú tại: thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng khai: Xe mô tô nhãn hiệu Cup BKS 115AB-014.75 là xe của ông cho em vợ là Ngô Văn D mượn làm phương tiện đi lại. Ông Phong không biết D cầm cố xe để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Ngô Văn D và Lê Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Văn D và Lê Văn Q đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D mức án tù từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini màu trắng đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Quyền, trình tự thủ tục Quyết định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ xác định: Ngày 02/02/2024, Ngô Văn D và Lê Văn Q đã thống nhất với nhau: D

đưa tiền cho Q đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Trên đường Q mang ma túy về bị bắt quả tang tại thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương với khối lượng ma túy 0,14gam, loại Methamphetamine, nên đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Ngô Văn D và Lê Văn Q đã đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc Qền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội đồng thời còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

[3] Về vị trí, vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp và có đồng phạm. Trong đó D là người đưa tiền và phương tiện để Q mua ma túy, còn Q là người trực tiếp đi mua ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Q nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D nhân thân đã 02 lần bị kết án tại bản án số 144 ngày 27/11/2001, Tòa án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bản án số 56 ngày 10/11/2004, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mặc dù các tiền án này đều đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo D có nhân thân xấu hơn bị cáo Q.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cả 02 bị cáo đều đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên xem xét cho cả 02 bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ Q định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội có đồng phạm, bản thân lại là người sử dụng ma túy nên cần xét xử nghiêm, trong đó cần xét xử bị cáo D mức án cao hơn bị cáo Q do D có nhân thân xấu hơn. Tuy nhiên cũng xem xét, mặc dù các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn, nên xét xử các bị cáo với mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Cách ly các bị cáo một thời gian để có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với từng bị cáo, và phòng ngừa chung, đồng thời để các bị cáo cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì. Xét đây là vật chứng của vụ án bị cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp mini màu trắng thu giữ của các bị cáo. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Cup BKS 115AB-014.75, tài liệu điều tra xác định chủ sở hữu xe là ông Lê Văn Phong, sinh năm 1972, trú tại: thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương ra Quyết định trả xe cho ông Phong.

[7] Đối với người bán ma túy cho Q, Q khai là Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1990, trú tại: thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Hiện Hải vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn D và Lê Văn Q đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/02/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao được niêm phong số 159/MT/PC09.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini màu trắng đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024 giữa Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn D và Lê Văn Q mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về Qền kháng cáo: Các bị cáo có Qền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Dương;
- Nhà tạm giữ, trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính